TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 03 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1997; HKTT: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Đàm Văn T, sinh năm 1992; HKTT: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 12 tháng 03 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng T và anh Đàm Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Hồng T và anh Đàm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T là người trực tiếp nuôi con chung là Đàm Đức T, sinh ngày 29/08/2019. Anh Đàm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, từ tháng 03/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003397 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS H.T;
- UBND xã S, H T
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vương Thị Hà